

PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU
SỬ DỤNG NGUỒN VỐN CHI THƯỜNG XUYÊN

(Kèm theo Kế hoạch số 576/KH-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Kết quả đạt được, hiệu quả đem lại	Nguồn vốn (Nguồn thường xuyên giao tự chủ; Nguồn thường xuyên không giao tự chủ...)	Kinh phí (Triệu đồng)						Ghi chú
					Tổng	2026	2027	2028	2029	2030	
1	Kinh phí thuê Hệ thống quản lý văn bản và điều hành	Sở Khoa học và Công nghệ	Thuê hệ thống QLVB & ĐH tỉnh có khả năng kết nối, liên thông chuyển nhận văn bản 3 cấp chính quyền (Trung ương, tỉnh, xã) của tỉnh Lai Châu nhằm triển khai đồng bộ ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	11.732	1.732	2.500	2.500	2.500	2.500	
2	Kinh phí thuê đường mạng số liệu chuyên dùng cấp II cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Xây dựng với mục tiêu cung cấp số liệu toàn diện về các hoạt động trên địa bàn toàn tỉnh	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	4.503	4.503	0	0	0	0	
3	Xây dựng Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động	Sở Khoa học và Công nghệ	Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch hạ ngầm cáp viễn thông, kế hoạch chỉnh trang, sắp xếp lại hệ thống cột ăng ten trên cơ sở bảo đảm hiệu quả việc sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật, an toàn và cảnh quan môi trường tại địa phương. Đồng bộ với kế hoạch phát triển hạ tầng giao thông, xây dựng và các hạ tầng kỹ thuật có liên quan khác trên địa bàn. Tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức đầu tư xây dựng hạ tầng, kinh doanh cung cấp dịch vụ viễn thông.	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	720	720	0	0	0	0	

4	Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tỉnh Lai Châu và Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Lai Châu	Sở Khoa học và Công nghệ	Tăng cường kiểm tra giám sát lĩnh vực Chuyển đổi số. Rà soát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, địa phương theo chương trình, kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn của trung ương, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn tham mưu UBND tỉnh quản lý ngành, lĩnh vực và kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, địa phương. Kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc hoặc vi phạm trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại các cơ quan, địa phương để có hướng tháo gỡ, xử lý, khắc phục. Bảo đảm thực hiện đúng quy định pháp luật trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác chuyển đổi số, đặc biệt là người đứng đầu.	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	560	80	120	120	120	120	
5	Xây dựng Cổng dữ liệu mở	Sở Khoa học và Công nghệ	Công bố danh mục hệ thống thông tin chuyên ngành, danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành, danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	6.999	6.999	0	0	0	0	
6	Thuê đường truyền duy trì hoạt động của Trung tâm dữ liệu tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Thuê đường truyền Internet duy trì hoạt động của Trung tâm tích hợp dữ liệu	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	1.980	396	396	396	396	396	
7	Mua thiết bị tường lửa (Check point)	Sở Khoa học và Công nghệ	Tăng cường năng lực bảo mật cho hệ thống trung tâm dữ liệu tỉnh thông qua việc kích hoạt đầy đủ các tính năng bảo mật tiên tiến của thiết bị Firewall.	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	2.059	2.059	0	0	0	0	
8	Mua chứng chỉ SSL	Sở Khoa học và Công nghệ	Mua chứng chỉ SSL	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	75	15	15	15	15	15	
9	Mua phần mềm diệt vi rút cho hệ thống máy chủ Trung tâm tích hợp dữ liệu	Sở Khoa học và Công nghệ	Tăng cường bảo mật cho hệ thống máy chủ thuộc Trung tâm dữ liệu tỉnh	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	375	75	75	75	75	75	

10	Kinh phí mua màn hình Led phục vụ công tác giảng dạy, triển khai bình dân học vụ số	Sở Khoa học và Công nghệ	Kinh phí mua màn hình Led phục vụ công tác giảng dạy, triển khai bình dân học vụ số	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	120	120	0	0	0	0	
11	Kinh phí xây dựng nội dung, bài giảng, clip triển khai bình dân học vụ số	Sở Khoa học và Công nghệ	Kinh phí xây dựng nội dung, bài giảng, clip triển khai bình dân học vụ số	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	365	73	73	73	73	73	
12	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	2.290	458	458	458	458	458	
13	Duy trì và thuê bao đường truyền công thông tin điện tử tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Đưa thông tin chỉ đạo, điều hành của tỉnh, các hoạt động của Lãnh đạo, tình hình phát triển KT-XH	Nguồn NSNN không giao tự chủ	250	50	50	50	50	50	
14	Duy trì Trang Thông tin điện tử Văn phòng	Văn phòng UBND tỉnh	Thông tin về hoạt động của Văn phòng UBND tỉnh	Nguồn chi thường xuyên giao tự chủ	75	15	15	15	15	15	
15	Thuê dịch vụ CNTT Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Hoạt động của Công dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp	Nguồn NSNN không giao tự chủ	21.635	5.115	4.130	4.130	4.130	4.130	
16	Thuê dịch vụ CNTT Hệ thống truyền hình hội nghị	Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện các phiên họp trực tuyến từ tỉnh đến xã, phường	Nguồn NSNN không giao tự chủ	16.162	4.074	3.022	3.022	3.022	3.022	

17	Thuê dịch vụ CNTT Hệ thống phòng họp không giấy Ecabinet	Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện các cuộc họp không giấy tờ, xin ý kiến và biểu quyết thông qua vào các văn bản chỉ đạo, phạm vi trong tỉnh.	Nguồn NSNN không giao tự chủ	19.705	4.237	3.867	3.867	3.867	3.867	
18	Thuê dịch vụ CNTT Hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thông qua các chỉ số, biểu đồ về tiến độ thực hiện	Nguồn NSNN không giao tự chủ	9.213	2.321	1.716	1.716	1.716	1.744	
19	Nâng cấp phần mềm Công chứng, chứng thực các hợp đồng giao dịch liên quan đến bất động sản trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	Nâng cấp phần mềm Công chứng, chứng thực các hợp đồng giao dịch liên quan đến bất động sản trên địa bàn tỉnh	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	451	451	0	0	0	0	
20	Kinh phí mua sắm máy tính, máy in phục vụ soạn thảo tài liệu mật	Sở Tư pháp	Kinh phí mua sắm máy tính, máy in phục vụ soạn thảo tài liệu mật	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	33	33	0	0	0	0	
21	Kinh phí thuê hệ thống Quản lý thu phí và phương tiện ra vào cửa khẩu	Ban Quản lý Khu kinh tế	Hệ thống thiết bị, phần mềm đã được đầu tư và duy trì hoạt động tốt từ năm 2022, giúp hoạt động thu phí chính xác, an toàn, tiện lợi, nâng cao chất lượng dịch vụ. Hằng năm đều phải bố trí kinh phí thuê để vận hành, sử dụng.	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	2.225	445	445	445	445	445	
22	Xây dựng phần mềm quản lý, điều phối phương tiện, bãi đỗ xe tại cửa khẩu Quốc tế Ma Lù Thàng	Ban Quản lý Khu kinh tế	Việc đầu tư xây dựng phần mềm quản lý, điều phối phương tiện, bãi đỗ xe tại cửa khẩu Quốc tế Ma Lù Thàng giúp tăng cường công tác quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước, tạo kênh thông tin kết nối đa chiều giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu; nắm bắt, điều tiết phương tiện chờ hàng hóa xuất nhập khẩu từ xa, kịp thời đưa ra khuyến nghị, cảnh báo nếu có tình trạng ách tắc tại cửa khẩu.	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	990	990	0	0	0	0	

23	Xây dựng nền tảng cửa khẩu số, cửa khẩu thông minh	Ban Quản lý Khu kinh tế	Nền tảng cửa khẩu số, cửa khẩu thông minh sẽ rút ngắn thời gian thông quan, số hóa hồ sơ, xử lý thủ tục trên một nền tảng dùng chung giúp giảm chờ đợi, tránh ách tắc tại cửa khẩu; Quản lý tập trung – minh bạch, dữ liệu phương tiện, hàng hóa, doanh nghiệp, cư dân biên giới được kết nối, truy xuất theo thời gian thực; Giảm thủ tục giấy tờ, giảm tiếp xúc trực tiếp, hạn chế tiêu cực, nhũng nhiễu; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính; Hỗ trợ điều hành, ra quyết định nhanh chóng, có dashboard, báo cáo thống kê tức thời về lưu lượng xe, hàng hóa, năng lực thông quan; Tăng cường kiểm soát, an ninh – an toàn kết hợp camera AI, RFID, nhận diện biển số, cân điện tử... giúp phát hiện gian lận, buôn lậu.	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	15.000	0	15.000	0	0	0	
24	Kinh phí duy trì vận hành phần mềm quản lý và khai thác báo cáo ngân sách (Tabmis) tại Sở Tài chính	Sở Tài chính	Duy trì vận hành phần mềm đảm bảo phục vụ hoạt động chuyên môn tại nội bộ Sở Tài chính, sử dụng 12 tháng trong năm.	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	225	45	45	45	45	45	
25	Kinh phí thuê kênh truyền thiết bị hạ tầng truyền thông Tabmis; thuê kênh truyền hội nghị trực tuyến; thuê đường truyền internet vận hành phần mềm quản lý chi các đơn vị dự toán	Sở Tài chính	- Kênh truyền kết nối từ Sở Tài chính tới trung tâm tính của hệ thống hạ tầng truyền thông ngành tài chính (cung cấp và sử dụng dịch vụ Megawan nội hạt), sử dụng 12 tháng trong năm. - Thuê kênh truyền hội nghị trực tuyến sử dụng 12 tháng trong năm. - Thuê đường truyền internet vận hành phần mềm quản lý chi các đơn vị dự toán sử dụng 12 tháng trong năm.	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	365	73	73	73	73	73	
26	Duy trì, vận hành Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Lai Châu (https://laichau.biz)	Sở Tài chính	Duy trì, khai thác sử dụng hiệu quả Sàn TMĐT tỉnh Lai Châu	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	500	100	100	100	100	100	

27	Xây dựng trang thông tin tư vấn và xúc tiến đầu tư tỉnh Lai Châu	Sở Tài chính	Giới thiệu chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm xúc tiến đầu tư và tư vấn dịch vụ tài chính tới các tổ chức cá nhân, nhà đầu tư, người dân trong và ngoài nước - Công khai số hóa các thông tin về dự án đã đầu tư, các dự án kêu gọi đầu tư, ưu đãi, các vấn đề liên quan đến dự án - Cung cấp các thông tin về khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp - Cung cấp các thông tin về thị trường đầu tư, các kiến thức đầu tư	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	490	490	0	0	0	0	
28	Kinh phí thuê công du lịch thông minh và chi trả nhuận bút trên công du lịch thông minh	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Kinh phí thuê công du lịch thông minh và chi trả nhuận bút trên công du lịch thông minh	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	6.950	1.390	1.390	1.390	1.390	1.390	
29	Kinh phí số hoá 3D các điểm du lịch đã được công nhận	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Kinh phí số hoá 3D các điểm du lịch đã được công nhận	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	900	900	0	0	0	0	
30	Duy trì và nâng cấp phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu du lịch tỉnh Lai Châu	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Đề xuất đầu tư nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu du lịch tỉnh Lai Châu, xây dựng App mobile để đảm bảo với mô hình mới, đồng bộ dữ liệu và phục vụ chuyển đổi số ngành du lịch. Đảm bảo vận hành liên tục, đúng quy trình chính quyền 2 cấp. Thuận tiện cho việc cập nhật, giám sát, tra cứu dữ liệu mọi lúc, mọi nơi.	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	97	97	0	0	0	0	
31	Kinh phí thuê dịch vụ Hệ thống giám sát danh tiếng và Thông tin trực tuyến	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Phục vụ việc theo dõi tin tức hàng ngày. Phần mềm được cài đặt cho lãnh đạo, chuyên viên theo dõi thông tin, báo chí của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, chịu trách nhiệm điểm tin phục vụ các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND Tỉnh;	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	1.730	346	346	346	346	346	
32	Kế hoạch tuyên truyền Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2025-2030	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2025-230; Nâng cao năng lực cho cán bộ báo chí, truyền thông trong chuyển đổi số; sản xuất các sản phẩm truyền thông bằng tiếng việt, tiếng dân tộc thiểu số để thực hiện thông tin, tuyên truyền	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	830	166	166	166	166	166	

33	Kinh phí nâng cấp hệ thống thông tin nguồn	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Nâng cấp Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh của tỉnh Lai Châu năm 2026: Cập nhật chức năng, tính năng kỹ thuật và an toàn thông tin của Hệ thống Cập nhật kiến trúc Hệ thống tuân thủ và đáp ứng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp tỉnh Lai Châu; Tổ chức đào tạo, tập huấn hướng dẫn sử dụng lại Hệ thống	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	841	841	0	0	0	0	
34	Kinh phí thuê máy chủ duy trì phần mềm thư viện số	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Kinh phí thuê máy chủ duy trì phần mềm thư viện số	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	260	52	52	52	52	52	
35	Kinh phí nâng cấp phần mềm cơ sở dữ liệu về trồng trọt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2024 đơn vị được giao triển khai xây dựng phần mềm nội bộ, cơ sở dữ liệu về trồng trọt thuộc nhiệm vụ “Xây dựng cơ sở dữ liệu về trồng trọt” phục vụ yêu cầu chuyển đổi số ngành nông nghiệp. Cấu trúc phần mềm cập nhật theo 3 cấp chính quyền xã, huyện, tỉnh. Tuy nhiên thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo chính quyền địa phương 02 cấp, cấu trúc phần mềm hiện tại không phù hợp cần phải nâng cấp để đảm bảo vận hành hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giai đoạn tới	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	478	478	0	0	0	0	
36	Thuê hạ tầng công nghệ thông tin, máy chủ ảo hoá; vận hành; bảo trì hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp tục duy trì hoạt động của hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường của tỉnh để phục vụ cho công tác quản lý môi trường, cập nhật số liệu thường xuyên, liên tục, phục vụ người dân, doanh nghiệp truy cập dữ liệu	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	1.760		440	440	440	440	
37	Thuê máy chủ duy trì hệ thống quản lý dữ liệu về chăn nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Duy trì hệ thống quản lý dữ liệu về chăn nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	240	48	48	48	48	48	
38	Thuê máy chủ duy trì CSDL về trồng trọt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Duy trì CSDL về trồng trọt	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	420	84	84	84	84	84	
39	Chi phí thuê Hệ thống thông tin quản lý đất đai tỉnh Lai Châu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Duy trì hệ thống thông tin quản lý đất đai tỉnh Lai Châu	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	18.286	1.951	4.039	4.039	4.039	4.218	

40	Kinh phí thuê Dịch vụ hạ tầng CNTT (dịch vụ máy cloud) phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lai Châu	Sở Nội vụ	Duy trì phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	900	180	180	180	180	180	
41	Kinh phí thuê Dịch vụ hạ tầng CNTT (dịch vụ máy cloud) phần mềm đánh giá chấm điểm chỉ số cải cách hành chính	Sở Nội vụ	Duy trì phần mềm Đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính tỉnh Lai Châu	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	825	165	165	165	165	165	
42	Nâng cấp phần mềm đánh giá, chấm điểm Cải cách hành chính	Sở Nội vụ	Việc nâng cấp dựa trên phần mềm đã có (được xây dựng từ năm 2022) nhằm đáp ứng yêu triển khai đánh giá, theo dõi Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương và phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	726	726	0	0	0	0	
43	Phần mềm “Ứng dụng trên PHẦN MỀM INTERNET VNPT-EATEST và thuê máy chủ VNPTCLOUD”	Sở Nội vụ	Đổi mới công tác tuyên truyền cải cách hành chính. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền; đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng chính quyền số; tạo điều kiện để đồng đạo người dân, cán bộ trên địa bàn tham gia một cách thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	90	90	0	0	0	0	
44	Kinh phí số hóa tài liệu lưu trữ bảo quản tại kho Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh	Sở Nội vụ	Phục vụ việc khai thác, sử dụng và lưu trữ an toàn, kéo dài tuổi thọ tài liệu gốc, đồng thời giảm thiểu rủi ro mất mát và hư hỏng; góp phần chuyển đổi phương thức lưu trữ truyền thống sang quản lý điện tử để tra cứu nhanh chóng và hiệu quả hơn	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	4.128	4.128	0	0	0	0	
45	Chi phí thuê máy chủ Cloud cho hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Bảo đảm vận hành ổn định, an toàn và liên tục cho hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục thông qua việc thuê máy chủ Cloud; nâng cao khả năng mở rộng, bảo mật dữ liệu, đáp ứng lưu lượng truy cập lớn, tối ưu chi phí so với đầu tư hạ tầng vật lý và phục vụ hiệu quả công tác quản lý, khai thác dữ liệu của toàn ngành.	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	2.425	485	485	485	485	485	

46	Chi phí thuê máy chủ Cloud cho hệ thống nền tảng dạy học trực tuyến ngành giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Bảo đảm vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả hệ thống nền tảng dạy học trực tuyến ngành giáo dục thông qua việc thuê máy chủ Cloud; đáp ứng số lượng lớn học sinh – giáo viên truy cập đồng thời, tăng khả năng mở rộng linh hoạt, bảo mật dữ liệu học tập – giảng dạy và nâng cao chất lượng tổ chức dạy – học trực tuyến trong toàn ngành.	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	2.655	531	531	531	531	531	
47	Chi phí thuê máy chủ Cloud cho Hệ thống thông tin ngành giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Bảo đảm vận hành ổn định, an toàn và liên tục cho Hệ thống thông tin ngành giáo dục nghề nghiệp thông qua việc thuê máy chủ Cloud; nâng cao khả năng mở rộng, bảo mật dữ liệu, đáp ứng nhu cầu quản lý, khai thác thông tin của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đồng thời tối ưu chi phí so với đầu tư hạ tầng vật lý.	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	1.045	209	209	209	209	209	
48	Tổ chức Ngày hội khoa học, sáng tạo và STEM cấp tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin (mạng LAN, máy tính cá nhân) tại cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo nhằm đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về an toàn, an ninh mạng; bảo đảm tốc độ, ổn định, khả năng quản lý tập trung, giảm thiểu rủi ro mất an toàn thông tin và nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	450	90	90	90	90	90	
49	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên nâng cao năng lực số, kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số trong giảng dạy đến năm 2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Năng lực số, kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số trong giảng dạy của cán bộ quản lý, giáo viên được nâng cao	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	1.658	331,5	331,5	331,5	331,5	331,5	
50	Trang bị các phòng học thông minh cho các trường phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thiết bị hạ tầng số phục vụ dạy, học trực tuyến của các cơ sở giáo dục được đáp ứng	Nguồn Ngân sách nhà nước cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CDS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW	55.798	11.260	11.260	11.260	11.009	11.009	

51	Xây dựng mô hình chợ số tại xã Than Uyên năm 2026	Sở Công Thương	Nhằm giúp doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong chợ và khu vực chợ quen với các phương thức thanh toán hiện đại, góp phần thúc đẩy kinh tế số và giảm thiểu rủi ro khi giao dịch bằng tiền mặt.	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	340	41	49	62	80	108	
52	Duy trì hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc các sản phẩm hàng hóa tỉnh Lai Châu trên không gian số năm 2026	Sở Công Thương	Nhằm giúp doanh nghiệp tạo mã QR trên hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm đặc trưng của tỉnh, bảo vệ người tiêu dùng tránh mua phải hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng, chung tay vì cuộc sống an toàn hơn, tiết kiệm hơn	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	223	33	38	44	50	58	
53	Tổ chức các Hội nghị tập huấn các quy định pháp luật về hương mại điện tử và kỹ năng bán hàng qua thương mại điện tử	Sở Công Thương	Nhằm nâng cao nhận thức về các quy định của pháp luật đối với thương mại điện tử và nâng cao kỹ năng bán hàng qua thương mại điện tử, từ đó mở rộng thị trường tiêu thụ cho sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP trên địa bàn xã,...góp phần thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, kinh tế số trên địa bàn tỉnh	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	659	59	150	150	150	150	
54	Thuê hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử	Sở Y tế	Tiếp tục thuê hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử và tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	4.000	800	800	800	800	800	
55	Thuê hệ thống Phần mềm quản lý trạm Y tế xã, phường	Sở Y tế	Thuê hệ thống Phần mềm quản lý trạm Y tế xã, phường, thị trấn theo quy định của Bộ Y tế	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	6.000	1.200	1.200	1.200	1.200	1.200	
56	Thuê phần mềm Quản lý khám, chữa bệnh	Sở Y tế	Thuê hệ thống HIS cho các đơn vị khám, chữa bệnh	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	25.590	5.118	5.118	5.118	5.118	5.118	
57	Tiếp tục thuê phần mềm, thiết bị hạ tầng thực hiện bệnh án điện tử	Sở Y tế	Thuê phần mềm và hạ tầng phục vụ Bệnh án điện tử	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	47.965	9.593	9.593	9.593	9.593	9.593	
58	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ “Đề án khai thác cơ sở dữ liệu Quốc gia về Kiểm soát tài sản, thu nhập”	Thanh tra tỉnh	Ứng dụng để cập nhật, tích hợp dữ liệu, kết nối, chia sẻ bảo đảm khai thác an toàn thông suốt Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập do Thanh tra Chính phủ xây dựng.	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	1.800	360	360	360	360	360	

59	Kinh phí thuê dịch vụ truyền dẫn và phát sóng, quảng bá chương trình phát thanh, truyền hình Lai Châu theo tiêu HD trên vệ tinh vinasat1	Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh	Kinh phí thuê dịch vụ truyền dẫn và phát sóng, quảng bá chương trình phát thanh, truyền hình Lai Châu theo tiêu HD trên vệ tinh vinasat1	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	22.825	4.565	4.565	4.565	4.565	4.565	
60	Chi thuê WebHosting + máy chủ ảo	Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh	Thuê hạ tầng CNTT và dịch vụ quản trị vận hành hệ thống trang thông tin điện tử baolaichau.vn	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	1.475	295	295	295	295	295	
61	Thuê dịch vụ truyền dẫn phát sóng kênh Truyền hình Lai Châu theo tiêu chuẩn HD trên máy phát truyền hình số mặt đất	Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh	Thuê dịch vụ truyền dẫn phát sóng kênh Truyền hình Lai Châu theo tiêu chuẩn HD trên máy phát truyền hình số mặt đất	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	4.395	879	879	879	879	879	
62	Thuê dịch vụ mở rộng phát sóng quảng bá kênh truyền hình Lai Châu trên hệ thống dịch vụ truyền hình cáp VTVCab, SCTVCab	Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh	Thuê dịch vụ mở rộng phát sóng quảng bá kênh truyền hình Lai Châu trên hệ thống dịch vụ truyền hình cáp VTVCab, SCTVCab	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	14.275	2.855	2.855	2.855	2.855	2.855	
63	Phân mềm quản lý kiến nghị cử tri và giải quyết khiếu nại, tố cáo	Văn phòng đoàn ĐBQH - HĐND tỉnh	Quản lý kiến nghị cử tri và giải quyết khiếu nại, tố cáo	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	3.312	3.312	0	0	0	0	
64	Kinh phí thực hiện chuyển đổi số Ban chỉ huy phòng thủ khu vực	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Thực hiện chuyển đổi số Ban chỉ huy phòng thủ khu vực	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	970	970	0	0	0	0	
65	Kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền và mua sắm trang thiết bị chuyển đổi số	Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng	Thực hiện công tác tuyên truyền và mua sắm trang thiết bị chuyển đổi số	Nguồn thường xuyên không giao tự chủ	460	460	0	0	0	0	

66	Chi phí thuê máy chủ Cloud cho hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ hệ thống quản trị nhà Trường	Trường Chính trị tỉnh Lai Châu	Hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ vận hành, hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, quản lý giảng viên, học viên của Trường Chính trị tỉnh	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CDS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	1.750	350	350	350	350	350	
67	Kinh phí triển khai hệ thống quản trị Trường Chính trị tỉnh	Trường Chính trị tỉnh Lai Châu	Hiện nay Trường Chính trị chưa có hệ thống phần mềm quản trị nhà trường tổng thể cho các hoạt động như: Quản lý giảng viên, học viên, quản lý đào tạo, bồi dưỡng.... Đây là nhiệm vụ cấp thiết, là giải pháp để quản lý toàn diện mọi hoạt động của nhà trường theo hướng hiện đại, phù hợp với nhu cầu và thực tiễn	Nguồn Ngân sách nhà nước cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CDS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW	5.950	1.950	2.000	2.000	0	0	
68	Dự án phổ cập kỹ năng số cho người dân và Tổ công nghệ số cộng đồng - bình dân học vụ số xã Bản Bo	UBND xã Bản Bo	Dự án phổ cập kỹ năng số cho người dân và Tổ công nghệ số cộng đồng - bình dân học vụ số xã Bản Bo	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CDS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	625	125	125	125	125	125	
69	Dự án xây dựng tem QR truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm chủ lực của xã (chè, dâu tằm, lúa đặc sản,...)	UBND xã Bản Bo	Dự án xây dựng tem QR truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm chủ lực của xã (chè, dâu tằm, lúa đặc sản,...)	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CDS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	900	200	200	200	200	100	
70	Tập huấn chuyển đổi số cho cán bộ xã, bản	UBND xã Bản Bo	Tập huấn chuyển đổi số cho cán bộ xã, bản	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CDS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	200	100	100	0	0	0	

71	Số hóa hồ sơ, tài liệu, lý lịch, .. của UBND xã.	UBND xã Bản Bo	Số hóa hồ sơ, tài liệu, lý lịch, .. của UBND xã.	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	750	150	150	150	150	150	
72	Tăng cường an toàn thông tin cơ bản cho cấp xã	UBND xã Bản Bo	Tăng cường an toàn thông tin cơ bản cho cấp xã	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	625	125	125	125	125	125	
73	Hỗ trợ chuyển đổi số cho HTX, doanh nghiệp nhỏ, hộ sản xuất: Quản lý bán hàng, hóa đơn điện tử, QR thanh toán, sàn TMĐT	UBND xã Bản Bo	Hỗ trợ chuyển đổi số cho HTX, doanh nghiệp nhỏ, hộ sản xuất: Quản lý bán hàng, hóa đơn điện tử, QR thanh toán, sàn TMĐT	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	500	100	100	100	100	100	
74	Hỗ trợ xây dựng website giới thiệu sản phẩm OCOP, du lịch cộng đồng	UBND xã Bản Bo	Hỗ trợ xây dựng website giới thiệu sản phẩm OCOP, du lịch cộng đồng	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	350	150	50	50	50	50	
75	Xây dựng mô hình thư viện số - phòng đọc số tại trường và nhà văn hóa xã	UBND xã Bản Bo	Xây dựng mô hình thư viện số - phòng đọc số tại trường và nhà văn hóa xã	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	2.500	500	500	500	500	500	

76	Hỗ trợ xây dựng và duy trì quy trình ISO	UBND xã Bản Bo	Hỗ trợ xây dựng và duy trì quy trình ISO	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	250	50	50	50	50	50	
77	Xây dựng mô hình "Bản số"	UBND xã Bản Bo	Xây dựng mô hình "Bản số"	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	1.750	400	400	400	400	150	
78	Xây dựng bảng tin điện tử cộng đồng	UBND xã Bản Bo	Xây dựng bảng tin điện tử cộng đồng	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	1.500	1.500	0	0	0	0	
79	Hỗ trợ hoạt động Trang thông tin điện tử	UBND xã Bản Bo	Hỗ trợ hoạt động Trang thông tin điện tử	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	400	80	80	80	80	80	
80	Đầu tư Đài ứng dụng CNTT-VT	UBND xã Bản Bo	Đầu tư Đài ứng dụng CNTT-VT	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	450	450	0	0	0	0	

81	Hỗ trợ Hoạt động BCĐ về thực hiện NQ số 57-NQ/TW	UBND xã Bản Bo	Hỗ trợ Hoạt động BCĐ về thực hiện NQ số 57-NQ/TW	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	250	50	50	50	50	50	
82	Số hóa di sản văn hoá phi vật thể, lễ hội, phong tục địa phương, điểm du lịch	UBND xã Bản Bo	Số hóa di sản văn hoá phi vật thể, lễ hội, phong tục địa phương, điểm du lịch	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	600	100	200	100	100	100	
83	Tuyên truyền nâng cao nhận thức số	UBND xã Bản Bo	Tuyên truyền nâng cao nhận thức số	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	650	150	150	150	100	100	
84	Dự án nâng cấp, đầu tư hệ thống hội nghị trực tuyến xã Bản Bo	UBND xã Bản Bo	Dự án nâng cấp, đầu tư hệ thống hội nghị trực tuyến xã Bản Bo	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	1.000	1.000	0	0	0	0	
85	Dự án hỗ trợ chuyển đổi số cho hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ, hộ sản xuất: Số hóa quy trình sản xuất, tem QR truy xuất nguồn gốc, bán hàng số cho sản phẩm nông nghiệp trong đó chú trọng vào vùng chè Bản Bo	UBND xã Bản Bo	Dự án hỗ trợ chuyển đổi số cho hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ, hộ sản xuất: Số hóa quy trình sản xuất, tem QR truy xuất nguồn gốc, bán hàng số cho sản phẩm nông nghiệp trong đó chú trọng vào vùng chè Bản Bo	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	1.700	500	500	500	100	100	

86	Dự án xây dựng điểm truy cập Internet miễn phí cho người dân tại nhà văn hóa bản	UBND xã Bản Bo	Dự án xây dựng điểm truy cập Internet miễn phí cho người dân tại nhà văn hóa bản	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	1.600	400	400	400	200	200	
87	Dự án lắp đặt camera an ninh thông minh toàn xã	UBND xã Bản Bo	Dự án lắp đặt camera an ninh thông minh toàn xã	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	1.600	500	500	200	200	200	
88	Hỗ trợ hoạt động KHCN trong các trường học: Thi sáng tạo KHCN, CLB về KHCN và chuyên đổi số, ...	UBND xã Bản Bo	Hỗ trợ hoạt động KHCN trong các trường học: Thi sáng tạo KHCN, CLB về KHCN và chuyên đổi số, ...	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	750	150	150	150	150	150	
89	Hỗ trợ các sáng kiến KH&CN	UBND xã Bản Bo	Hỗ trợ các sáng kiến KH&CN	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	500	100	100	100	100	100	
90	Nâng cấp, duy trì Mạng cấp xã (mạng nội bộ (Intranet) và mạng Internet), hệ thống wifi công cộng, hệ thống bảng điện tử công cộng, hệ thống camera an ninh, hệ thống truyền thanh thông minh và hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	UBND xã Pa Ủ	Nâng cấp, duy trì Mạng cấp xã (mạng nội bộ (Intranet) và mạng Internet), hệ thống wifi công cộng, hệ thống bảng điện tử công cộng, hệ thống camera an ninh, hệ thống truyền thanh thông minh và hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	10.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	

91	Xây dựng CSDL của nghiệp vụ, ứng dụng chuyên ngành đặc thù cấp xã	UBND xã Pa Ủ	Xây dựng CSDL của nghiệp vụ, ứng dụng chuyên ngành đặc thù cấp xã	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	6.000	2.000	1000	1000	1000	1000	
92	Triển khai thực hiện các phần việc của địa phương đối với dữ liệu phát sinh trong quá trình sử dụng nền tảng số dùng chung quốc gia	UBND xã Pa Ủ	Triển khai thực hiện các phần việc của địa phương đối với dữ liệu phát sinh trong quá trình sử dụng nền tảng số dùng chung quốc gia	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	2.000	400	400	400	400	400	
93	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng CNTT cho cán bộ, công chức xã.	UBND xã Pa Ủ	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng CNTT cho cán bộ, công chức xã.	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	50	10	10	10	10	10	
94	Hỗ trợ hộ sản xuất, hợp tác xã ứng dụng khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm OCOP	UBND xã Pa Ủ	Hỗ trợ hộ sản xuất, hợp tác xã ứng dụng khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm OCOP	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	200	40	40	40	40	40	
95	Đầu tư nâng cấp, mua sắm mới 20 bộ máy tính	UBND xã Lê Lợi	Thực hiện phục vụ chuyển đổi số	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	300	300	0	0	0		0

96	Phần mềm diệt virus có bản quyền (1 năm)	UBND xã Lê Lợi	Đảm bảo an toàn thông tin cho các máy tính	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	78	15,5	15,5	15,5	15,5	15,5	
97	Xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho trang thông tin điện tử xã Lê lợi	UBND xã Lê Lợi	Đảm bảo an toàn hệ thống thông tin	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	25	25	0	0	0		0
98	Kinh phí hoạt động của Trang Thông tin điện tử xã, chi trả nhuận bút trang thông tin điện tử	UBND xã Lê Lợi	Thuê server lưu trữ và cấp quyền sử dụng trang, trả nhuận bút trên thông tin điện tử	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	450	90	90	90	90	90	
99	Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	UBND xã Lê Lợi	Hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	150	30	30	30	30	30	
100	Kinh phí mở lớp tập huấn về công tác chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng internet an toàn cho người dùng cho Tổ công nghệ số cộng đồng	UBND xã Lê Lợi	Mở lớp tập huấn về công tác chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng internet an toàn cho người dùng cho Tổ công nghệ số cộng đồng	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	250	50	50	50	50	50	
101	Tuyên truyền nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số	UBND xã Lê Lợi	Nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	150	30	30	30	30	30	

102	Thiết kế, in ấn tài liệu tuyên truyền (<i>tờ rơi, áp phích, sổ tay, ...</i>)	UBND xã Lê Lợi	Nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số cho người dân trên địa bàn	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	100	20	20	20	20	20	
103	Xây dựng video clip tuyên truyền (mạng xã hội, loa truyền thanh)	UBND xã Lê Lợi	Nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số cho người dân trên địa bàn	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	100	20	20	20	20	20	
104	Tuyên truyền cổ động trực quan	UBND xã Lê Lợi	Nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số cho người dân trên địa bàn	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	150	30	30	30	30	30	
105	Kinh phí duy trì hoạt động của hệ thống đài truyền thanh cơ sở	UBND xã Lê Lợi	Bảo dưỡng sửa chữa nhỏ và chi trả tiền điện tại các cụm loa	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	250	50	50	50	50	50	
106	Đường truyền họp trực tuyến Vmeeting của xã	UBND xã Lê Lợi	Tăng cường đẩy mạnh Chuyển đổi số	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	72	14,4	14,4	14,4	14,4	14,4	
107	Phần mềm kế toán DTSoft xã	UBND Lê Lợi	Quản lý dữ liệu kế toán xã	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	400	80	80	80	80	80	

108	Phần mềm Quản lý tài sản DTSoft xã (Phòng Kinh tế xã Lê Lợi)	UBND Lê Lợi	Quản lý dữ liệu tài sản công	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	75	15	15	15	15	15	
109	Phần mềm Vilis20 (phòng kinh tế)	UBND Lê Lợi	Quản lý bản đồ số	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	75	15	15	15	15	15	
110	Kinh phí hoạt động của trạm truyền thanh cơ sở	UBND Lê Lợi	Tăng cường đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên địa bàn xã	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	270	54	54	54	54	54	
111	Duy trì Trang thông tin điện tử của xã Suối Hồ, Hoạt động Ban Biên tập Công TTĐT xã	UBND xã Suối Hồ	Trang Thông tin điện tử của xã hoạt động ổn định	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	575	115	115	115	115	115	
112	Bản quyền phần mềm Diệt Virus (đảm bảo ATTT)	UBND xã Suối Hồ	Đảm bảo tính bảo mật, tránh mất dữ liệu.	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	120	24	24	24	24	24	
113	Nâng tỷ lệ DVCTT toàn trình; hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến	UBND xã Suối Hồ	≥90% TTHC đủ điều kiện trực tuyến	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	200	40	40	40	40	40	

114	Duy trì Mạng truyền số liệu chuyên dùng, thiết bị CNTT thiết yếu	UBND xã Sin Suối Hồ	Hệ thống CNTT hoạt động ổn định	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	400	80	80	80	80	80	
115	Hỗ trợ hộ SXKD, HTX quảng bá nông sản, du lịch cộng đồng trên nền tảng số	UBND xã Sin Suối Hồ	≥40% hộ SXKD dùng nền tảng số	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	250	50	50	50	50	50	
116	Sao lưu dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin hệ thống xã	UBND xã Sin Suối Hồ	Không xảy ra sự cố ATTT nghiêm trọng	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	75	15	15	15	15	15	
117	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại TT PVHCC	UBND xã Sin Suối Hồ	≥80% hồ sơ TTHC được số hóa	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	300	60	60	60	60	60	
118	Tập huấn kỹ năng số cơ bản cho CBCC và Tổ CĐS cộng đồng	UBND xã Sin Suối Hồ	100% CBCC đạt kỹ năng số cơ bản	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	60	30	30				
119	Tuyên truyền DVCTT, thanh toán số tại các bản	UBND xã Sin Suối Hồ	≥90% hộ dân được tiếp cận tuyên truyền	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	130	20	20	30	30	30	

120	Kinh phí Duy trì trang TTĐT phường	Ủy ban Nhân dân phường Đoàn Kết	Duy trì trang TTĐT phường	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	250	50	50	50	50	50	
121	Kinh phí Cài đặt phần mềm diệt virus, phòng chống mã độc cho máy tính	Ủy ban Nhân dân phường Đoàn Kết	Cài đặt phần mềm diệt virus, phòng chống mã độc cho máy tính	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	252	50,4	50,4	50,4	50,4	50,4	
122	Duy trì Internet tại UBND phường, Trung tâm phục vụ hành chính công	Ủy ban Nhân dân phường Đoàn Kết	Duy trì Internet tại UBND phường, Trung tâm phục vụ hành chính công	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	900	180	180	180	180	180	
123	Kinh phí Lập hồ sơ cấp độ an toàn thông tin	Ủy ban Nhân dân phường Đoàn Kết	Lập hồ sơ cấp độ an toàn thông tin	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	150	50	0	50	0	50	
124	Nâng cấp, duy trì Mạng cấp xã (mạng nội bộ (Intranet) và mạng Internet), hệ thống wifi công cộng, hệ thống camera an ninh, hệ thống truyền	UBND xã Mường Than	Nâng cấp, duy trì Mạng cấp xã (mạng nội bộ (Intranet) và mạng Internet), hệ thống wifi công cộng, hệ thống camera an ninh, hệ thống truyền thanh thông minh xã	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	10.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	
125	Nâng cấp Cổng Thông tin điện tử xã Mường Than	UBND xã Mường Than	Nâng cấp Cổng Thông tin điện tử xã Mường Than	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	50	25	25	0	0	0	

126	Hỗ trợ hoạt động Công thông tin điện tử, Trang Fanpage, Trang Zalo OA xã Mường Than	UBND xã Mường Than	Hỗ trợ hoạt động Công thông tin điện tử, Trang Fanpage, Trang Zalo OA xã Mường Than	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CDS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	750	150	150	150	150	150	
127	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng CNTT cho cán bộ, công chức xã	UBND xã Mường Than	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng CNTT cho cán bộ, công chức xã	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CDS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	300	60	60	60	60	60	
128	Hỗ trợ hộ sản xuất, hợp tác xã ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm OCOP	UBND xã Mường Than	Hỗ trợ hộ sản xuất, hợp tác xã ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm OCOP	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CDS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	200	40	40	40	40	40	
129	Thuê xây dựng hồ sơ đánh giá cấp độ cho Hệ thống thông tin Công thông tin điện tử xã Mường Than	UBND xã Mường Than	Thuê xây dựng hồ sơ đánh giá cấp độ cho Hệ thống thông tin Công thông tin điện tử xã Mường Than	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CDS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	100	100	0	0	0	0	
130	Thuê xây dựng hồ sơ đánh giá cấp độ cho Hệ thống thông tin Đài truyền thanh thông minh xã Mường Than	UBND xã Mường Than	Thuê xây dựng hồ sơ đánh giá cấp độ cho Hệ thống thông tin Đài truyền thanh thông minh xã Mường Than	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CDS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	100	100	0	0	0	0	
131	Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đài truyền thanh thông minh 24 cụm loa thôn bản, khu dân cư	UBND xã Mường Than	Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đài truyền thanh thông minh 24 cụm loa thôn bản, khu dân cư	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CDS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	350	70	70	70	70	70	

132	Xây dựng ứng dụng trí tuệ nhân tạo “AI Mường Than” - và hệ thống trợ lý ai cho cán bộ	UBND xã Mường Than	Xây dựng ứng dụng trí tuệ nhân tạo “AI Mường Than” - và hệ thống trợ lý ai cho cán bộ	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CDS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	2.500	2500	0	0	0	0	
133	Xây dựng Hệ thống quản lý và điều hành tổng hợp, ứng dụng công nghệ Internet và CSDL tập trung cho Công an xã Mường Than	UBND xã Mường Than	Xây dựng Hệ thống quản lý và điều hành tổng hợp, ứng dụng công nghệ Internet và CSDL tập trung cho Công an xã Mường Than	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CDS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	1.000	1000	0	0	0	0	
134	Số hoá 3D điểm du lịch Thông Lâm bản Chít (đã được UBND tỉnh công nhận)	UBND xã Mường Than	Số hoá 3D điểm du lịch Thông Lâm bản Chít (đã được UBND tỉnh công nhận)	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CDS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	250	50	50	50	50	50	
135	Số hoá 3D điểm di tích đồn Pháp (đã được UBND tỉnh xếp hạng)	UBND xã Mường Than	Số hoá 3D điểm di tích đồn Pháp (đã được UBND tỉnh xếp hạng)	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CDS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	500	100	100	100	100	100	
136	Hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06	UBND xã Nậm Tăm	Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CDS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	150	30	30	30	30	30	
137	Kinh phí hoạt động của Trang Thông tin điện tử xã, chi trả nhuận bút trang thông tin điện tử	UBND xã Nậm Tăm	Duy trì sự hoạt động ổn định của website	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CDS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	1.000	200	200	200	200	200	

138	Tập huấn nghiệp vụ Kiểm soát thủ tục hành chính, tiếp nhận và giải quyết TTHC	UBND xã Nậm Tăm	Mở lớp đào tạo	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	250	50	50	50	50	50	
139	Hỗ trợ đối với người làm công tác Chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng (theo nghị định 179/2025/NĐ-CP)	UBND xã Nậm Tăm	Chi trả chính sách đảm bảo	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	240	0	60	60	60	60	
140	Kinh phí mua Phần mềm đảm bảo an toàn thông tin mạng	UBND xã Nậm Tăm	Phần mềm bản quyền	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	150	30	30	30	30	30	
141	Kinh phí mở lớp tập huấn về công tác chuyển đổi số, bình dân học vụ số cho các cơ quan, đơn vị và Tổ công nghệ số cộng đồng các bản	UBND xã Nậm Tăm	Mở lớp đào tạo	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	500	100	100	100	100	100	
142	Đường truyền họp trực tuyến Vmeeting	UBND xã Nậm Tăm	Phần mềm họp trực tuyến	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	100	20	20	20	20	20	
143	Duy trì phần mềm kế toán TABMIS	UBND xã Nậm Tăm	Duy trì hoạt động Kế toán trên môi trường mạng	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	60	12	12	12	12	12	

144	Tuyên truyền nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số	UBND xã Nậm Tăm	Nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	250	50	50	50	50	50	
145	Đầu tư nâng cấp, mua sắm mới máy tính	UBND xã Mường Mô	Đầu tư nâng cấp máy tính cũ, mua sắm mới 20 bộ máy tính	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	300	300	0	0	0	0	
146	Đầu tư, mua sắm máy scan	UBND xã Mường Mô	Cấp mới 14 máy scan	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	140	140	0	0	0	0	
147	Đầu tư, mua sắm máy in	UBND xã Mường Mô	Cấp 15 bộ máy in cho 15 bản	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	90	90	0	0	0	0	
148	Phần mềm diệt virus có bản quyền (1 năm)	UBND xã Mường Mô	Đảm bảo an toàn hệ thống thông tin cán bộ, công chức, các bản được trang bị phần mềm diệt virus	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	125	25	25	25	25	25	
149	Kinh phí hoạt động của Trang Thông tin điện tử xã, chi trả nhuận bút trang thông tin điện tử	UBND xã Mường Mô	Thuê server lưu trữ và cấp quyền sử dụng trang, trả nhuận bút trên thông tin điện tử	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	450	90	90	90	90	90	

150	Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	UBND xã Mường Mô	Hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	150	30	30	30	30	30	
151	Kinh phí mở lớp tập huấn về công tác chuyển đổi số cho Tổ công nghệ số cộng đồng	UBND xã Mường Mô	Tổ công nghệ số Cộng đồng được trang bị kiến thức, kỹ năng phục vụ công tác chuyển đổi số	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	250	50	50	50	50	50	
152	Tuyên truyền nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số	UBND xã Mường Mô	Nâng cao nhận thức của người dân về Chuyển đổi số	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	150	30	30	30	30	30	
153	Thiết kế, in ấn tài liệu tuyên truyền (<i>tờ rơi, áp phích, sổ tay, ...</i>)	UBND xã Mường Mô	Nâng cao nhận thức của người dân về Chuyển đổi số	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	100	20	20	20	20	20	
154	Tuyên truyền cổ động trực quan	UBND xã Mường Mô	Nâng cao nhận thức của người dân về Chuyển đổi số	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	150	30	30	30	30	30	
155	Kinh phí duy trì hoạt động của hệ thống đài truyền thanh cơ sở	UBND xã Mường Mô	Duy trì gói cước, bảo dưỡng sửa chữa nhỏ và chi trả tiền điện tại các cụm loa	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	250	50	50	50	50	50	

156	Cấp bổ sung loa truyền thanh cho các bản (bổ sung 01 loa/bản)	UBND xã Mường Mô	Cấp bổ sung cho mỗi bản 01 cụm loa truyền thanh (15 bản)	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	450	450	0	0	0	0
157	Phòng truyền họp trực tuyến Vmeeting của xã	UBND xã Mường Mô	Duy trì, nâng cấp, bảo dưỡng sửa chữa nhỏ	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	75	15	15	15	15	15
158	Phần mềm kế toán DTSOFT xã	UBND xã Mường Mô	Quản lý dữ liệu kế toán xã	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	400	80	80	80	80	80
159	Phần mềm Quản lý tài DTSOFT xã (Phòng Kinh tế xã Mường Mô)	UBND xã Mường Mô	Quản lý dữ liệu tài sản công	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	75	15	15	15	15	15
160	Phần mềm Vilis20 (phòng kinh tế)	UBND xã Mường Mô	Quản lý bản đồ số	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	75	15	15	15	15	15
161	Lắp đặt, duy trì Wifi tại 15 bản	UBND xã Mường Mô	Cung cấp điểm truy cập internet miễn phí hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ thuận tiện (dịch vụ công trực tuyến, sổ tay đảng viên điện tử, phản ánh hiện trường....)	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	225	45	45	45	45	45

162	Duy trì internet tại trụ sở HĐND, UBND xã; hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT	UBND xã Pắc Ta	Duy trì internet tại trụ sở các cơ quan hành chính	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	290	30	50	70	70	70	
163	Đầu tư nâng cấp thiết bị, máy tính cho cán bộ công chức, viên chức	UBND xã Pắc Ta	Nâng cao hiệu quả làm việc và nâng cao hoàn thiện hạ tầng số	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	1.110	60	300	250	250	250	
164	Đảm bảo ATTT hệ thống máy tính tại UBND xã (Cài phần mềm diệt virus bản quyền 1 năm)	UBND xã Pắc Ta	góp phần đảm bảo an toàn thông tin	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	145	27	28	30	30	30	
165	Tuyên truyền nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số cho CBCCV và các tổ công nghệ số cộng đồng	UBND xã Pắc Ta	Nâng cao nhận thức, thúc đẩy người dân và doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	203	23	30	50	50	50	
166	Đào tạo, tập huấn chuyển đổi số	UBND xã Pắc Ta	Nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tạo nền tảng cho thúc đẩy xã hội số	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	145	25	30	30	30	30	
167	Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	UBND xã Pắc Ta	Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	83	13	15	15	20	20	

168	Duy trì các phần mềm, nền tảng, ký số	UBND xã Pắc Ta	Duy trì ứng dụng các nền tảng thúc đẩy phát triển Chính phủ số	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	150	20	20	30	30	50	
169	Nâng cấp trang cổng thông tin điện tử xã Pắc Ta	UBND xã Pắc Ta	kết nối chính quyền và người dân trong công tác tuyên truyền chính sách nham chóng, minh bạch	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	150		150				
170	Duy trì cổng thông tin điện tử (thuê hosting)	UBND xã Pắc Ta	Duy trì cổng thông tin điện tử (thuê hosting)	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	135	20	20	30	30	35	
171	Xây dựng Hệ thống truyền thanh thông minh	UBND xã Pắc Ta	Thông tin đến người dân hiệu quả, kịp thời tình hình phát triển kinh tế xã hội	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	1.500		750	750			
172	Lắp đặt phòng họp thông minh không giấy tờ	UBND xã Pắc Ta	Lắp đặt phòng họp thông minh không giấy tờ	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	982		682			300	
173	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng	UBND xã Pắc Ta	Góp phần tự động hóa, tăng năng suất lao động	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	450		150		300		

174	Tuyên truyền, phổ biến để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số	UBND xã Pắc Ta	Thay đổi hành vi, nhận thức, giúp mọi người có cơ hội tiếp cận các dịch vụ trực tuyến	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	130		20	30	30	50	
175	Đào tạo tập huấn thúc đẩy giao dịch thương mại điện tử; Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các sàn thương mại điện tử trong nước thúc đẩy phát	UBND xã Pắc Ta	Thay đổi hành vi, nhận thức, thúc đẩy phát triển xã hội số	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	150			50	50	50	
176	Phối hợp Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	UBND xã Pắc Ta	Nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tạo nền tảng cho thúc đẩy kinh tế số	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	80	20		30		30	
177	Thiết kế, in ấn tài liệu tuyên truyền (tờ rơi, áp phích, sổ tay, ...)	UBND xã Pắc Ta	Thiết kế, in ấn tài liệu tuyên truyền (tờ rơi, áp phích, sổ tay, ...)	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	65	15		20		30	
178	Xây dựng video clip tuyên truyền (mạng xã hội, loa truyền thanh, truyền hình)	UBND xã Pắc Ta	Xây dựng video clip tuyên truyền (mạng xã hội, loa truyền thanh, truyền hình)	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	130		20	30	30	50	
179	Xây dựng 02 Cụm Pa nô tuyên truyền chuyển đổi số	UBND xã Pắc Ta	Truyền tải thông tin chính sách, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước một cách trực quan, dễ nhớ	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	350		150		200		

180	Thiết lập 01 bảng tin điện tử công cộng cấp xã	UBND xã Pắc Ta	Truyền tải thông tin chính sách, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước đa phương tiện (hình ảnh, video)	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	1.860		1.000	860			
181	Tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10	UBND xã Pắc Ta	Tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	120	20	20	20	30	30	
182	Triển khai phong trào thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	UBND xã Pắc Ta	Triển khai phong trào thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	150	20	20	30	30	50	
183	Phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng tổ chức các chiến dịch cấp chữ ký số miễn phí (có thời hạn) cho người dân trưởng thành sử dụng chữ ký số cá nhân; khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số để ký hợp đồng lao động	UBND xã Pắc Ta	Tiếp kiệm thời gian, chi phí, tăng tốc độ giao dịch; thúc đẩy chuyển đổi số xã hội	Nguồn Ngân sách nhà nước cấp cho xã, phường (Cân đối trong tổng kinh phí 3% chi ngân sách nhà nước dành cho KHCN, ĐMST và CĐS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW)	110	15	15	20	30	30	
TỔNG KINH PHÍ					439.577	114.461	95.789	79.188	75.126	75.014	